UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /ĐA-UBND	*Sơn Tiến, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sản xuất vụ Xuân 2027

Phần 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VỤ XUÂN 2026

Sản xuất vụ Xuân năm 2026 trên địa bàn xã diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi nên các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng và hiệu quả kinh tế cho người dân. Đặc biệt, cây lúa giai đoạn gieo cấy, đẻ nhánh, làm đòng và trổ bông có nhiệt độ, lượng mưa và số giờ nắng phù hợp; không xảy ra rét đậm, rét hại kéo dài hoặc thiên tai lớn ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây lúa. Thời điểm lúa trổ bông, phơi màu, chín sữa, chín sáp chủ yếu gặp thời tiết nắng nóng, thuận lợi cho quá trình tích lũy vật chất để tăng năng suất. Tuy nhiên, vào giai đoạn cuối vụ, đợt mưa lớn kèm dông lốc, mưa đá và gió mạnh xảy ra vào đêm và rạng sáng ngày 03/5/2026 đã làm đổ ngã, ngập nước 915/1219 ha lúa, ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, tiến độ và chi phí thu hoạch.

I. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Đề án về việc triển khai Đề án sản xuất vụ Xuân 2026 và tổ chức triển khai thực hiện. Tổ chức thực hiện kịp thời công tác chỉ đạo sản xuất và phòng trừ dịch bệnh trên cây trồng. Trong vụ Xuân 2026 đã ban hành 18 công văn về quản lý vật tư nông nghiệp, sâu bệnh hại trên cây trồng vật nuôi và các hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng theo từng thời kỳ sinh trưởng phát triển của cây trồng và các giai đoạn phát sinh sâu bệnh hại.

- Để tập trung phòng, trừ dịch bệnh hại cây trồng ngoài các văn bản chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã đã thành lập BCĐ đôn đốc, hướng dẫn sản xuất và phòng trừ các đối tượng sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng, vật nuôi, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để tuyên truyền, vận động bà con nông dân phòng trừ sâu bệnh kịp thời, làm 150 biển báo đầu bờ cảnh cáo sâu bệnh hại trên lúa.

2. Kết quả sản xuất

2.1. Trồng trọt

- Cây lúa: Tổng diện tích sản xuất lúa 1219 ha, năng suất bình quân đạt 45,2 tạ/ha, sản lượng 5.509,8 tấn, giảm 2.047,9 tấn so với vụ Xuân năm 2025.

- Các loại cây màu và rau:

+ Ngô: Diện tích lấy hạt 547 ha tăng 15 ha so với năm 2025 (532 ha), năng suất đạt 64 tạ/ha tăng 1,5 tạ/ha so với năm 2025 (62,5 tạ/ha), sản lượng 3.500,8 tấn tăng 175,8 tấn so với năm 2025 (3.325 tấn).

+ Lạc: Diện tích 70 ha, năng suất 24 tạ/ha, sản lượng 168 tấn, đạt 100% so với kế hoạch.

+ Rau màu các loại: Diện tích 95 ha, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng 617,5 tấn.

+ Khoai lang: Diện tích 21 ha, năng suất 60,5 tạ/ha; sản lượng 127,05 tấn.

3. Đánh giá về thực hiện lịch thời vụ và cơ cấu giống

3.1. Cơ cấu giống và lịch thời vụ

- Cơ cấu giống:

+ Lúa: Diện tích lúa 1219 ha, trong đó tập trung các giống Thái Xuyên 111 Nhị ưu 838; Lai Thơm 6, MHC2, CS 0, ADI 168, Bắc Thịnh, LP5, QP 5, Hà Phát 3, Hương Bình và các giống khác như TH 3-3, Nếp, Xuân Mai, BQ, PC6,…

+ Cây màu:

Giống lạc: Sử dụng giống L14, L23.

Giống ngô: Ngô lấy hạt: CP3Q, CP111, CP511, NK7328, NK4300, NK6654, P4199 ....và nhóm giống thực phẩm MX10, MX4, MX2, HN68, HN88.

Ngô thân lá: sử dụng các giống P4199, NK7328, NK4300, NK6654, ...

- Lịch thời vụ: Đề án sản xuất vụ Xuân 2026 định hướng khung lịch thời vụ như sau: Thời vụ gieo cấy lúa tập trung từ ngày khung thời vụ từ ngày 10/01 đến ngày 05/02/2026; trổ tập trung từ 25 đến 30/4, kết thúc trổ trước 05/5; Lịch xuống giống các loại cây trồng cạn kết thúc trước ngày 10/3.

3.2. Công tác bảo vệ thực vật

Chỉ đạo, hướng dẫn các hộ sản xuất thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng; đặc biệt chủ động dự báo, phòng trừ các bệnh nguy hiểm như bạc lá vi khuẩn, bệnh đạo ôn lá, bệnh đạo ôn cổ bông … Trong vụ Xuân đã triển khai phòng trừ kịp thời, có hiệu quả bệnh đạo ôn lá hại lúa; triển khai quyết liệt phun phòng, khống chế được sự phát sinh gây hại của bệnh đạo ôn cổ bông...

3.3. Công tác quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp

Phối hợp với đoàn kiểm tra của của các cơ quan chuyên môn và liên nghành cấp trên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trước khi bước vào vụ sản xuất trên địa bàn.

4. Thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

4.1. Thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất:

- Tổng diện tích hoàn thành việc thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất (chuyển đổi ruộng đất, dồn điền đổi thửa) trên thực địa để đưa vào sản xuất từ vụ Xuân 2026: 25 ha.

- Đánh giá hiệu quả sản xuất các vùng sau thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất: Sau cải tạo đã hình thành được cánh đồng lớn, sản xuất theo hướng "một giống, một thời vụ, một quy trình canh tác" tạo sản phẩm hàng hóa đồng nhất, thuận lợi trong việc tăng quy mô sản xuất, thực hiện cơ giới hóa (làm đất, thu hoạch, thủy lợi nội đồng, áp dụng công nghệ cao…), sử dụng phân bón hữu cơ và bảo vệ đa dạng sinh học, từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường từ đó tăng năng suất, nâng cao hiệu quả kinh tế từ 10- 15% so với trước khi tích tụ.

4.2. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất:

Ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất, nhất là khâu làm đất (tỷ lệ khoảng 98,5%), thu hoạch lúa (tỷ lệ khoảng 98%), góp phần giải quyết thiếu hụt lực lượng lao động nông nghiệp, giảm chi phí công lao động.

5. Chính sách

Vụ Xuân năm 2026, hỗ trợ theo Nghị định số 112/2024/NĐ CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết 143/2025/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với tổng số tiền là 645.770.000 đồng.

II. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, nguyên nhân

1.1. Tồn tại

- Việc bố trí cơ cấu giống trên cùng một xứ đồng chưa được người dân quan tâm, chưa quản lý được việc thực hiện gieo cấy các giống lúa phù hợp với thời gian sinh trưởng, nên các diện tích trổ không tập trung gây khó khăn cho công tác chỉ đạo phòng bệnh và thu hoạch;

- Một số bộ phận nhân dân có tâm lý chủ quan trong công tác phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng, đặc biệt trên cây lúa.

- Tình trạng chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chưa được thu gom còn xảy ra tại tất cả xứ đồng của các thôn.

1.2. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan*

- Thời tiết diễn biến thất thường, không theo quy luật hằng năm; vào thời điểm lúa làm đòng, trổ bông nhiệt độ tăng cao, ảnh hưởng đến quá trình thụ phấn của cây nên một số diện tích giảm năng suất suất cây trồng.

- Giá cả các loại vật tư phân bón, thuốc BVTV tăng cao nên ảnh hưởng đến mức đầu tư chăm sóc của các hộ dân, ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng cây trồng.

** Nguyên nhân chủ quan.*

- Đặc thù địa phương có 100% hộ sản xuất gieo thẳng nên có một số bất cập trong thực hiện: đó là giống ngắn ngày sản xuất ở những chân ruộng cao gieo trước, những giống dài ngày gieo ở chân ruộng thấp, đất tốt, nguồn nước dồi dào, hoặc ruộng sâu gieo sau nên dẫn đến khó khăn trong tuân thủ theo lịch thời vụ.

- Việc sản xuất ngô của người dân không tuân thủ lịch thời vụ, thường xuyên sản xuất gối vụ, có nhiều trà ngô khác nhau trên đồng ruộng nên áp lực lớn về dịch hại; đất đai không được bổ sung các dưỡng chất kịp thời làm giảm độ phì nhiêu của đất, ảnh hưởng lớn đến năng suất, chất lượng cây trồng.

- Công tác kiểm tra, thăm đồng của ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và người dân chưa thường xuyên, không phát hiện sớm các diện tích bị sâu bệnh hại để phòng trừ kịp thời, nhiều người dân sử dụng thuốc chưa đúng liều lượng, nồng độ dẫn đến hiệu quả phun trừ bệnh chưa cao.

- Công tác tuyên truyền thu gom chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật chưa thường xuyên, một số xứ đồng chưa có thùng thu gom chai, lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định.

2. Một số bài học kinh nghiệm

- Tổ chức chỉ đạo quyết liệt, huy động tốt mọi lực lượng của cả hệ thống chính trị vào cuộc, có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền từ xã đến thôn, các ban, ngành trong chỉ đạo sản xuất là yếu tố hết sức quan trọng đảm bảo cho công tác tổ chức chỉ đạo sản xuất giành thắng lợi.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất sát tình hình thực tiễn của địa phương; trong đó, giám sát việc thực hiện tuân thủ về lịch thời vụ, cơ cấu giống, bố trí thời gian gieo cấy để cây lúa trổ an toàn từ 25/4 - 05/5.

- Thực hiện các tiến bộ kỹ thuật trong công tác giống. Việc đưa vào sản xuất 1 số giống lúa mới bước đầu thích ứng, đem lại năng suất cao, góp phần tăng năng suất và sản lượng cây trồng. Tăng cường áp dụng cơ giới hóa sản xuất (đặc biệt là trong khâu thu hoạch) giúp giảm áp lực sản xuất và gia tăng hiệu quả sản xuất.

- Công tác điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng phải thường xuyên, liên tục, khi dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trên diện rộng cần tập trung chỉ đạo quyết liệt, hướng dẫn, chỉ đạo nông dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, cảnh báo và đưa tin về lịch thời vụ, diễn biến thời tiết, dịch hại cây trồng phải được coi trọng; BCĐ sản xuất thường xuyên cập nhật, đưa tin, phổ biến kịp thời trên nhiều kênh thông tin để bà con nông dân biết, hiểu và thực hiện.

Phần 2
TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2027

I. Nhận định về thời tiết, những thuận lợi, khó khăn

1. Về diễn biến thời tiết

Theo bản tin dự báo khí tượng thủy văn được sử dụng khi xây dựng Đề án, trạng thái ENSO trong các tháng đầu năm 2027 có thể biến động. Các thôn cần theo dõi bản tin cập nhật của cơ quan khí tượng thủy văn để chủ động điều chỉnh lịch thời vụ, phương án chăm sóc và phòng, chống thiên tai; không căn cứ duy nhất vào dự báo dài hạn.

Không khí lạnh: Từ tháng 12/2026 đến tháng 02/2027, cần đề phòng các đợt không khí lạnh, rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến mạ và lúa mới gieo cấy. Từ tháng 3/2027, tiếp tục theo dõi diễn biến nhiệt độ và các đợt không khí lạnh muộn để chủ động bảo vệ lúa giai đoạn làm đòng, trổ bông.

Nắng nóng: Theo dõi khả năng xuất hiện nắng nóng từ cuối vụ, nhất là trong tháng 4 và tháng 5/2027, để chủ động điều tiết nước tưới, chăm sóc cây trồng và bố trí thu hoạch phù hợp.

Lượng mưa: Diễn biến mưa trong vụ Xuân có thể phân bố không đều theo thời gian và khu vực; cần chủ động cả phương án chống hạn, thiếu nước cục bộ và tiêu úng khi xảy ra mưa lớn. Các số liệu dự báo theo tháng được cập nhật theo bản tin chính thức tại thời điểm triển khai sản xuất.

Nhìn chung, vụ Xuân 2027 có khả năng nền nhiệt cao hơn trung bình nhiều năm; tuy nhiên, vẫn có thể xuất hiện các đợt rét, mưa lớn, nắng nóng hoặc thiếu 13 nước cục bộ. Các địa phương cần theo dõi bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cập nhật để điều chỉnh thời điểm gieo cấy, điều tiết nước và biện pháp chăm sóc phù hợp; không chủ quan với nhận định xu thế cả vụ.

2. Thuận lợi

- Chính quyền địa phương 2 cấp từng bước ổn định, thuận lợi trong quá trình chỉ đạo sản xuất sâu sát đến tận cơ sở; các xã, phường mở rộng không gian phát triển tạo điều kiện, chủ động trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Trung ương, Tỉnh có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh, cơ giới hóa, sơ chế bảo quản sản phẩm, liên kết sản xuất, ứng dụng KHCN vào sản xuất, chứng nhận sản phẩm nông nghiệp an toàn theo các tiêu chuẩn, xây dựng các kênh thương mại điện tử để quảng bá giới thiệu sản phẩm,... nhằm khuyến khích nông dân yên tâm, đầu tư phát triển sản xuất, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất.

- Lượng nước ở các hồ đập trên địa bàn đáp ứng nhu cầu tưới phục vụ sản xuất các loại cây trồng vụ Xuân 2026.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng được chính xác hơn và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Thời điểm xuống giống các trà lúa tập trung trước Tết Nguyên đán nên giảm áp lực về thời vụ gieo cấy.

3. Dự báo những khó khăn

- Thời gian gieo cấy lúa vụ Xuân trùng với thời kỳ có nguy cơ rét đậm, rét hại; giai đoạn làm đòng, trổ bông có thể gặp không khí lạnh muộn, mưa ẩm, làm tăng nguy cơ phát sinh bệnh đạo ôn cổ bông. Vì vậy, cần bố trí thời vụ theo thời 14 gian sinh trưởng của từng giống, theo dõi sát dự báo thời tiết và chủ động phương án phòng trừ dịch hại.

- Nguy cơ nắng nóng, khô hạn cục bộ và thiếu nước cuối vụ có thể xảy ra; cần đánh giá theo diễn biến thực tế, không suy diễn trực tiếp từ một trạng thái ENSO sang mức thiếu hụt lượng mưa của từng địa bàn.

- Thiên tai và sinh vật gây hại tiếp tục tiềm ẩn diễn biến phức tạp; các đợt rét, mưa lớn, dông lốc, nắng nóng bất thường có thể ảnh hưởng đến tiến độ gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch.

- Chi phí vật tư, dịch vụ đầu vào còn cao trong khi giá một số nông sản biến động, làm giảm hiệu quả và khả năng tái đầu tư của người sản xuất. - Chất lượng và trình độ lao động trong nông nghiệp còn thấp sẽ gây khó khăn cho việc đầu tư, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Tư tưởng sản xuất dựa vào tập quán canh tác cũ, không tuân thủ lịch thời vụ, gieo cấy quá dày, bón phân không cân đối vẫn còn tồn tại trong một bộ phận nông dân.

II. Quan điểm và mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất vụ Xuân 2027

1. Quan điểm

- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Xuân 2027 an toàn, hiệu quả, bền vững; khai thác tốt diện tích có khả năng sản xuất, ưu tiên chất lượng, giá trị và hiệu quả kinh tế, không chạy theo diện tích bằng mọi giá.

- Bố trí giống, thời vụ phù hợp từng vùng sinh thái và khả năng cấp nước; phát triển vùng sản xuất tập trung, cơ giới hóa, giảm phát thải; chủ động phương án ứng phó thiên tai, dịch hại ngay từ đầu vụ.

2. Mục tiêu sản xuất

- Lúa: Diện tích 1210 ha; năng suất bình quân 60 tạ/ha; sản lượng 7260 tấn.

- Ngô: Diện tích 540 ha, năng suất đạt 64 tạ/ha; sản lượng 3.456 tấn.

- Lạc: Diện tích 70 ha; năng suất 24 tạ/ha; sản lượng 168 tấn.

- Rau màu các loại: Diện tích 95 ha, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng 617,5 tấn.

- Khoai lang: Diện tích 21 ha, năng suất 60,5 tạ/ha; sản lượng 127,05 tấn.

- Trồng mới 05 ha cây ăn quả các loại.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

UBND xã, các ban, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể, các thôn phối hợp chặt chẽ chuyển tải thông tin kịp thời, đầy đủ các chủ trương, giải pháp chỉ đạo thực hiện Đề án và bổ cứu sản xuất theo từng thời điểm.

2. Giải pháp về sản xuất

2.1. Về cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác

2.1.1. Sản xuất lúa

a) Về cơ cấu giống: Để hạn chế rủi ro trong sản xuất, khuyến cáo không cơ cấu 01 giống quá 30% diện tích gieo, cấy. Cơ cấu định hướng bộ giống cần phải đa dạng về chủng loại, thời gian sinh trưởng, khả năng thích ứng, tính chống chịu với thiên tai, dịch hại, nhất là đối với bệnh đạo ôn. Định hướng cơ cấu các nhóm giống.

- Nhóm giống chủ lực: Sản xuất ổn định qua các năm; giống có năng suất, chất lượng tốt; sản phẩm dễ tiêu thụ: Bắc Thịnh, Nếp 98, Nếp 87, Hà Phát 3, Khang dân đột biến, Khang dân 18, BT09, ADI168, VNR20, TBR97, Thái Xuyên 111, Nhị Ưu 838.

- Nhóm giống bổ sung: Có năng suất, chất lượng ổn định; thích ứng theo từng vùng sinh thái khác nhau để bổ sung vào sản xuất phù hợp bên cạnh nhóm giống chủ lực:

+ Giống lúa thuần: Hana số 7, Ha na 318, RVT, DK6, AYT77, DT 39 Quế Lâm, HG12, Hương Cốm 4, LP5, QP5, ĐT37, ĐB 6, HN6

+ Giống lúa lai: Long Hương 8117, MHC2, CS04, Ly2099, VT333, VT404, VT868, Lai Thơm 6.

- Nhóm giống dự phòng: Khi rét đậm, rét hại kéo dài hoặc phải gieo cấy lại, căn cứ thời điểm khắc phục, điều kiện sản xuất và thời gian sinh trưởng thực tế để lựa chọn giống ngắn ngày phù hợp, trong đó có SV181, PC6, HN6, Lai thơm 6; không sử dụng máy móc một danh mục giống cho mọi thời điểm

- Các giống trình diễn, khảo nghiệm sản xuất: Chỉ tổ chức tại địa điểm, quy mô và theo quy trình được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận hoặc hướng dẫn; xác định đơn vị chịu trách nhiệm, theo dõi năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu và tổng hợp kết quả trước khi đề xuất mở rộng.

b) Lịch thời vụ:

- Năm 2027, tiết Tiểu Hàn từ ngày 05/01/2027 (28/11 Bính Ngọ), tiết Đại Hàn từ ngày 20/01/2027 (13/12 Bính Ngọ), tiết Lập Xuân từ ngày 04/2/2027 (28/12 Bính Ngọ) là thời điểm dự báo có tần suất rét cao nhất trong năm cơ bản trùng với lịch xuống giống tập trung các trà lúa Xuân, nên cần chủ động các giải pháp chống rét; tiết Cốc Vũ bắt đầu từ 20/4/2027 (14/3 Đinh Mùi), tiết Lập Hạ

bắt đầu từ 6/5/2027 (01/4 Đinh Mùi), bố trí lúa trổ tập trung từ 20/4, kết thúc trước 30/4.

- Căn cứ thời gian sinh trưởng của từng giống để bắc mạ trong khung thời vụ từ 05/01- 30/01/2027. Đối với những vùng có tập quán gieo thẳng, lịch gieo thẳng theo thời vụ bắc mạ. Trong cùng một nhóm giống, giống có thời gian sinh trưởng dài hơn bố trí gieo cấy đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí cuối khung thời vụ. (Chi tiết có Phụ lục 6)

- Khuyến cáo 100% diện tích mạ phải được phủ nilon đúng kỹ thuật, đồng thời căn cứ vào dự báo thời tiết ngắn hạn để chỉ đạo thời điểm ngâm ủ giống, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra.

Lưu ý: Vụ Xuân 2027, thời điểm xuống giống các trà lúa cơ bản trùng với tiết Đại Hàn - Lập Xuân khả năng sẽ gặp rét đậm rét hại; giai đoạn lúa trổ bông vào tháng 3 âm lịch nên nguy cơ gặp gió mùa Đông Bắc rất cao. Vì vậy tập trung chỉ đạo thời điểm xuống giống vào cuối khung lịch thời vụ của các trà lúa. Đối với diện tích áp dụng mạ khay máy cấy thời điểm bắc mạ trước khung lịch 7 - 10 ngày.

c) Kỹ thuật canh tác

- Khuyến khích sử dụng giống lúa đạt phẩm cấp từ xác nhận trở lên; UBND cấp xã phối hợp hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp rà soát nhu cầu, công khai nguồn cung, chất lượng và giá giống, bảo đảm cung ứng kịp thời, đúng cơ cấu và lịch thời vụ.

- Tập trung chỉ đạo bắc mạ có che phủ nilon 100% diện tích đúng quy trình kỹ thuật để chống rét. Khuyến khích cấy mạ non (3 - 3,5 lá), áp dụng phương thức mạ xúc, sử dụng máy cấy đối với những vùng đã hoàn thành chuyển đổi ruộng đất.

- Đối với vùng gieo thẳng khuyến khích gieo tăng 5-10% mạ dự phòng góc ruộng có phủ nilon để dặm và chuẩn bị thóc giống ngắn ngày để dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chết lúa.

- Áp dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật canh tác: Áp dụng tối đa các biện pháp kỹ thuật sản xuất trồng trọt giảm phát thải, điều tiết nước tưới hợp lý theo từng giai đoạn sinh trưởng của lúa. Kỹ thuật 3 giảm 3 tăng, canh tác lúa cải tiến SRI và hệ thống quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). 19

- Chú trọng công tác làm đất, củng cố bờ vùng, bờ thửa giữ nước, bón cân đối và đúng quy trình kỹ thuật các loại phân vô cơ, tận dụng tối đa phân hữu cơ, bổ sung các chế phẩm sinh học để tăng khả năng phân giải các chất hữu cơ trong đất, những vùng chua, phèn bổ sung vôi hoặc phân lân nung chảy để giảm độ chua.

2.1.2. Sản xuất lạc

- Cơ cấu giống: Sử dụng giống L14, V79, L29, LCHX03 và các giống lạc địa phương như: Lạc cúc, lạc sen, lạc mỡ…

- Thời vụ: Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ấm để xuống giống xung quanh tiết Lập Xuân, phấn đấu gieo trỉa kết thúc trong tháng 2/2027.

- Kỷ thuật canh tác: Áp dụng kỹ thuật che phủ nilon trên lạc.

2.1.3. Sản xuất ngô

- Cơ cấu giống: NK7328, NK4300, NK6275, TQ519, VS36, CP519, PAC339, CP111, CP511, CP512, CP511S, NK7328 BTGT, HN68, HN88, HN90, HN268,

- Thời vụ: Ngô lấy hạt thời vụ gieo trỉa kết thúc trước 20/2/2027; đối với ngô sinh khối bố trí linh hoạt thời vụ để tạo nguồn thức ăn xanh phục vụ chăn nuôi. Đối với ngô nếp sử dụng bắp tươi tận dụng tối đa quỹ đất để gieo trỉa, bố trí trồng xen với đậu, lạc.

- Kỷ thuật canh tác: đối với ngô nếp sử dụng bắp tươi tận dụng tối đa quỹ đất để gieo trỉa, bố trí trồng xen với đậu, lạc.

2.1.4. Sản xuất rau các loại

- Cơ cấu chủng loại rau củ quả: Bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, đậu đỗ, cà chua, rau gia vị,...

- Thời vụ: Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi để triển khai gieo trồng, khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ để tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

- Về quy trình kỹ thuật:

Tập trung chỉ đạo sản xuất tạo sản phẩm an toàn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV; sản xuất gắn với tiềm năng, lợi thế tiểu khí hậu trong vùng và thị hiếu người tiêu dùng.

2.1.5. Cây đậu: Trồng thuần hoặc trồng xen lạc, thời vụ sau 25/2 - kết thúc trước 10/3/2027.

2.1.6. Trồng mới và chăm sóc cây ăn quả có múi trong vụ Xuân 2027:

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tranh thủ thời tiết thuận lợi tổ chức triển khai trồng mới cây ăn quả có múi bảo đảm chỉ tiêu diện tích; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, bón phân, tạo tán, phòng trừ các đối tượng dịch bệnh, xây dựng hệ thống tưới hiệu quả.

3. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước

- Quản lý nhà nước về hàng hóa vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản

Thành lập các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân 2026 trên địa bàn; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ, bao bì nhãn mác, hồ sơ chất lượng, danh mục sản phẩm các loại hàng hóa vật tư nông nghiệp kinh doanh trên địa bàn; lấy mẫu các lô hàng để phân tích kiểm tra chất lượng; giám sát tình hình giá cả các loại VTNN cung ứng trên thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra

việc chấp hành pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón,... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành, đảm bảo hàng hoá phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường đáp ứng chất lượng phục vụ sản xuất.

- *Công tác bảo vệ thực vật*

+ Thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện dự tính, dự báo, sinh vật hại cây trồng phát hiện sớm, thông báo kịp thời, chính xác diễn biến các đối tượng dịch hại và các biện pháp phòng trừ có hiệu quả đến tận người sản xuất. Các đối tượng cần tập trung theo dõi trong vụ Xuân: Rầy nâu, rầy lưng trắng, đốm sọc vi khuẩn, bạc lá vi khuẩn, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn…gây hại trên cây lúa; nhóm nấm mốc gây bệnh chết ẻo, tập đoàn sâu ăn lá...gây hại trên cây lạc, sâu xám, rệp, sâu đục bắp, bệnh lùn sọc đen hại ngô; sâu vẽ bùa, sâu nhớt, bệnh nứt thân xì mủ, vàng lá thối rễ, bệnh loét, sẹo,...trên cây ăn quả có múi.

+ Cán bộ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình dịch hại ở các vùng trọng điểm, thời kỳ xung yếu của cây trồng, vùng sản xuất giống nhiễm nhằm phát hiện sớm và chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ dịch hại khi ở diện hẹp, hạn chế phát sinh lây lan ra diện rộng.

- *Công tác thuỷ lợi*

Tổ chức kiểm tra, đánh giá công trình sau mùa mưa lũ để xây dựng kế hoạch, tổ chức tổ chức duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất; kiểm tra, sửa chữa các hệ thống cánh cửa cống hồ chứa nước bị hư hỏng, rò rỉ làm thất thoát nước.

Phát động chiến dịch giao thông, thủy lợi nội đồng nạo vét kênh mương; đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước. Điều tiết nước hợp lý giữa các vùng, từng thời điểm và theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển của lúa. Theo dõi chặt chẽ diễn biến của điều kiện thời tiết, khí hậu chuẩn bị tốt phương án chống hạn cho cây trồng.

4. Thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất; cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

4.1. Thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất

- Hoàn thành việc thực hiện tích tụ, tập trung ruộng đất (chuyển đổi ruộng đất, dồn điền đổi thửa) trên thực địa xứ đồng Bà Triều đưa vào sản xuất từ vụ Xuân 2027 với diện tích trên 22 ha.

- Rà soát các vùng sản xuất lúa chất lượng cao, áp dụng cơ giới hóa, khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất. Thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng các vùng sản xuất tập trung nhằm thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận đầu tư sản xuất theo hướng hàng hóa quy mô lớn, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

4.2. Cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa: Ưu tiên thực hiện các biện pháp cải tạo và nâng cao chất lượng đất trồng lúa thông qua bón phân hữu cơ, phân vi sinh và áp dụng các biện pháp canh tác bền vững, nhằm tăng độ phì

nhiêu, giảm thoái hóa đất hướng tới sản xuất nông nghiệp xanh, bền vững và thân thiện với môi trường.

5. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

- Căn cứ quy định tại Luật Trồng trọt và Nghị định 226/2026/NĐ-CP ngày 18/5/2026 để xây dựng phương án, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2026 đúng với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

- Rà soát, đánh giá vùng sản xuất lúa không an toàn, hiệu quả kém (vùng cuối kênh, bán sơn địa, vùng cao cưỡng thường gặp hạn cuối vụ) để chuyển đổi sang trồng các cây có nhu cầu nước ít hơn như: ngô, lạc, rau đậu các loại, các loại cây công nghiệp, cây ăn quả khác an toàn, hiệu quả hơn.

- Cần tuyên truyền và tập huấn để nâng cao nhận thức của nông dân trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- UBND cấp xã hướng dẫn người sử dụng đất đăng ký, thực hiện chuyển đổi theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền ban hành; bảo đảm điều kiện canh tác, sử dụng đất và khả năng khôi phục trồng lúa theo quy định, đồng thời theo dõi diện tích và hiệu quả sau chuyển đổi.

6. Chính sách

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách theo Nghị định số 112/2024/NĐ CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết 143/2025/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó ưu tiên: (1) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; (2) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; (3) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã. Quan tâm hỗ trợ trên diện tích 23.866,6 ha/766 vùng, tại 56 xã, phường theo Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Ngoài chính sách của Trung ương và tỉnh, đề nghị các địa phương thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện phát triển sản xuất như: Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm; kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án; trích ngân sách địa phương và kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ nông dân đầu tư phát triển sản xuất, đặc biệt là mở rộng mô hình có hiệu quả tại địa phương.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào Đề án sản xuất vụ Xuân 2027 của UBND tỉnh và điều kiện cụ thể của địa phương để xây dựng Đề án, kế hoạch sản xuất vụ Xuân sát đúng. Thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc chỉ đạo, phân công cán bộ trực tiếp các thôn tuyên truyền, chỉ đạo tổ chức sản xuất linh động trên cơ sở khung lịch thời vụ đã có. Đặc biệt là chỉ đạo, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nghiêm về lịch thời vụ theo từng nhóm thời gian sinh trưởng của các giống lúa. Tránh tình trạng người dân gieo cùng một lịch thời vụ cho các nhóm giống có thời gian sinh trưởng khác nhau. Tuyệt đối không gieo trồng vào những ngày có nhiệt độ xuống dưới 15^0C (rét đậm, rét hại).

2. Phòng Kinh tế phối hợp với các ban, ngành liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tham mưu và đề xuất kịp thời với UBND xã xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện. Chủ trì và phối hợp với các ban ngành cấp trên triển khai kiểm tra các hoạt động kinh doanh hàng hóa vật tư nông nghiệp để ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định của Nhà nước.

3. Trung tâm dịch vụ tổng hợp phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và triển khai thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2027; hướng dẫn các thôn và người dân tổ chức sản xuất đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống và kế hoạch đề ra. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; hướng dẫn quy trình làm đất, gieo cấy, chăm sóc, bón phân và phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến sinh trưởng của cây trồng, phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại; hướng dẫn người dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả, hạn chế thiệt hại trong sản xuất…

4. Các đơn vị thôn căn cứ Đề án sản xuất vụ Xuân của UBND xã, xây dựng kế hoạch, phổ biến đến tận hộ dân, tuyên truyền, vận động nhân dân sản xuất khép kín diện tích và tuân thủ lịch thời vụ, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sát đúng, có hiệu quả tại đơn vị mình.

5. Kính đề nghị UBMTTQ, các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ với UBND xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất vụ Xuân năm 2027 nhằm đạt hiệu quả cao nhất./.

Nơi nhận:
- Sở NN & MT; } (để
- BTV Đảng ủy xã; } báo cáo)
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các đoàn thể;
- Các đơn vị thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ SƠN TIÊN T. HÀ TĨNH

Hồ Thanh Bình

LỊCH THỜI VỤ GIEO LÚA VỤ XUÂN 2027

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày /11/2026 của UBND xã)

Cơ cấu giống	TGST (ngày)	Thời gian gieo	
		Dương lịch	Âm lịch
Nhóm giống chủ lực			
Nhị ưu 838, N87, Nếp 98, Thái Xuyên 111	130-135	05-10/01/2027	28/11-3/12/2026
Bắc Thịnh, Hà Phát 3, Khang dân đột biến, Khang dân 18, ADI168, VNR20, TBR97	120 - 125	15-20/01/2027	8-13/12/2026
BT09	110-115	25-30/1/2027	18-23/12/2026
Các giống lúa để các thôn căn cứ vào điều kiện có thể bố trí cơ cấu hợp lý			
Long Hương 8117, MHC2, CS04 N24, Ly2099, VT333, VT404, VT868	130-135	05-10/01/2027	28/11-03/12//2026
Hana số 7, Hana 318, RVT, DK6, AYT77, DT 39 Quế Lâm, HG12, Hương Cốm 4, LP5, QP5, ĐT37	120 - 125	15-20/01/2027	08-13/12/2026
ĐB6, HN6, Lai thơm 6	110-115	25-30/01/2027	18-23/12/2026

Ghi chú:

- Đối với những thôn có lợi thế về địa hình, tưới tiêu thuận lợi và có tập quán gieo, lịch gieo theo thời vụ bắc mạ. Các thôn căn cứ vào điều kiện sinh thái, chế độ canh tác của từng vùng, từng thôn, thời gian sinh trưởng của từng giống để bố trí lịch thời vụ gieo cấy phù hợp trong khung lịch thời vụ của xã.

- Những vùng đất tốt thâm canh cao gieo cấy cuối lịch thời vụ, những vùng đất xấu thâm canh thấp gieo cấy đầu lịch thời vụ